TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Huy Du

Ông Nguyễn Đức Mạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị VTP, sinh năm 1991; Nơi ĐKTT: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh LDH, sinh năm 1983; Nơi ĐKTT: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị VTP trình bày:

Chị VTP và anh LDH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 3 năm 2015. Sau khi kết hôn, chị VTP và anh LDH chung sống hòa thuận, hạnh phúc.

Đến năm 2017, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, lối sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nên chị VTP đã bỏ về ở cùng bố mẹ đẻ. Đến đầu năm 2018 anh LDH đã bỏ đi không rõ tung tích địa chỉ. Qua thông tin của những người thân trong gia đình anh LDH, chị được biết hiện nay anh LDH đang sinh sống tại Hàn Quốc. Đến nay, chị VTP xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị VTP đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh LDH.

Về con chung: Chị VTP và anh LDH có 01 con chung là F, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2016. Ly hôn, chị VTP xin được nuôi con vì thực tế từ khi vợ chồng chị và anh LDH sống ly thân từ năm 2017, chị VTP là người trực tiếp nuôi con. Chị VTP không yêu cầu anh LDH cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị VTP không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh LDH hiện đang ở nước ngoài. Nguyên đơn chị VTP chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh LDH mà không cung cấp được địa chỉ của anh LDH ở nước ngoài. Thông qua bố mẹ đẻ của anh LDH được biết anh LDH vẫn liên lạc với bố mẹ ở trong nước nhưng bố của anh LDH không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh LDH cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh LDH để gửi lời khai về cho Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh LDH theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, chị VTP vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh LDH. Anh LDH vắng mặt và không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị VTP và bị đơn LDH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa, tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, chị VTP có đơn xin xét xử vắng mặt, anh LDH vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử vắng mặt chị VTP và anh LDH là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị VTP và anh LDH không còn tồn tại, hiện mỗi người sống một nước, không có khả năng đoàn tụ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị VTP. Về con chung: Chị VTP và anh LDH có một con chung là F, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2016, chị VTP đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung ở với chị VTP, anh LDH ở nước ngoài. Vì vậy, cần giao cháu F cho chị VTP được tiếp tục nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi

con và tài sản chung, chị VTP không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không phải xem xét, giải quyết. Chị VTP là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị VTP có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh LDH. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh LDH hiện đang cư trú ở nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị VTP vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh LDH hiện đang sinh sống ở nước ngoài, VTP chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh LDH ở Việt Nam mà không cung cấp được địa chỉ của anh LDH ở nước ngoài, bố mẹ đẻ của anh LDH xác nhận anh LDH vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Tuy nhiên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng bố mẹ đẻ của anh LDH không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh LDH cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh LDH biết để gửi lời khai về cho Tòa án nên coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt và thông báo các văn bản tố tụng cho anh LDH theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị VTP và anh LDH.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị VTP và anh LDH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10 tháng 3 năm 2015. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị VTP và anh LDH hiện mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai, không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị VTP

về việc xin ly hôn với anh LDH theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị VTP và anh LDH có một con chung là F, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2016. Vợ chồng chị VTP và anh LDH sống ly thân từ năm 2018, cháu F vẫn sinh sống ổn định với chị VTP, hiện anh LDH đang ở nước ngoài; bản thân cháu F có bản trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu F cho chị VTP được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị VTP tạm thời không yêu cầu anh LDH cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị VTP không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị VTP là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Chị VTP và anh LDH được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị VTP.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị VTP được ly hôn anh LDH.

2. Về con chung: Giao cháu F, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2016 cho chị VTP được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị VTP không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị VTP không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị VTP phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai số 0000839 ngày 10 tháng 10 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị VTP đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị VTP được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh LDH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Bình